

Bản án số: 19/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 9 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Khánh Quốc

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Khả Thị Yêu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị M; sinh năm 1993. Hộ khẩu thường trú: xóm E, thôn V, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú: xóm M, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ở hiện tại: Đài Loan (Trung Quốc).

(Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Hòa Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình). Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị M và anh Đ chuyển về sống chung cùng mẹ đẻ của chị M tại xóm E, Thôn V, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Theo chị M, cuộc sống sau hôn nhân lúc đầu hạnh phúc. Năm 2015 do cuộc sống kinh tế khó

khăn chị M và anh Đ cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến năm 2019 do dịch Covid 19 chị M và anh Đ quay về Việt Nam sinh sống tại xóm E, thôn V, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên quê ngoại của chị M. Trong quá trình sinh sống thường xảy ra mâu thuẫn, theo lời chị M thì anh Đ nhiều lần uống rượu, chị M đã khuyên ngăn nhưng anh Đ vẫn uống rượu triền miên dẫn đến cãi vã và xảy ra xô sát. Do xảy ra mâu thuẫn, đầu năm 2023 anh Đ một mình về xóm M, Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình sinh sống, chị M và ba con vẫn sống ở Hưng Yên. Đến khoảng tháng 6/2023 anh Đ tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ lúc đi đến bây giờ anh Đ không còn quan tâm đến gia đình, không gọi điện hỏi thăm. Cuộc sống mỗi người ở một nơi không có sự chia sẻ. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh Đ không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể hàn gắn nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và Đ. Từ khi anh Đ đi Đài Loan, chị M không liên lạc được với anh Đ và cũng không biết địa chỉ hiện tại của anh Đ tại Đài Loan nên chị M không cung cấp được hộ chiếu, địa chỉ cụ thể nơi sinh sống và làm việc của anh Đ tại Đài Loan.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Khánh P, sinh ngày 17/11/2011; Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 25/5/2013; Nguyễn Thị Diệu N, sinh ngày 10/5/2019. Sau khi ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi ba cháu cho đến khi anh Đ về Việt Nam, lý do chị đề nghị được nuôi là vì anh Đ hiện đang ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi dưỡng ba cháu được, chị M chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh Đ không có mặt tại địa phương, không có địa chỉ cụ thể tại Đài Loan, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Nguyễn Mạnh Đ.

Tại Công văn số: 20/CV- CAX ngày 26/7/2024 của Công an xã Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình cung cấp thông tin anh Nguyễn Mạnh Đ không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì.

Tại Công văn số: 797/PA08 ngày 06/8/2024 của Phòng Q – Công an tỉnh Hòa Bình đã cung cấp thông tin: Công dân Nguyễn Mạnh Đ đã được Cục Q1 – Bộ Công an cấp hộ chiếu số P01878554 ngày 24/5/2023. Lần gần nhất, công dân đã sử dụng hộ chiếu trên để xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế N ngày 24/5/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của anh Đ tại xóm M, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, ông Nguyễn Quốc S (bố đẻ anh Đ) cung cấp: anh Đ và chị M tự tìm hiểu và ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Hòa Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình). Sau khi kết hôn

sinh được 03 người con chung là cháu Nguyễn Khánh P, sinh ngày 17/11/2011; cháu Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 25/5/2013 và cháu Nguyễn Thị Diệu N, sinh ngày 10/5/2019, anh Đ và chị M cùng các cháu về sống cùng với mẹ đẻ của chị M tại Hưng Yên nên mâu thuẫn giữa anh Đ và chị M ông không nắm được, việc các con muốn ly hôn là tự hai con quyết định, ông S không có ý kiến gì. Anh Đ hiện đang làm việc tại Đài Loan nhưng ông S không cung cấp được địa chỉ cụ thể tại Đài Loan. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Mạnh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao ba con chung là cháu Nguyễn Khánh P, sinh ngày 17/11/2011; cháu Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 25/5/2013 và cháu Nguyễn Thị Diệu N, sinh ngày 10/5/2019 cho chị Nguyễn Thị M chăm sóc giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi nuôi con chung theo quyết định của Tòa án, chị M chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập. Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Chị Nguyễn Thị M có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Mạnh Đ và đề nghị được nuôi ba con chung, chị M có hộ khẩu thường trú tại xóm E, thôn V, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên, anh Nguyễn Mạnh Đ có hộ khẩu thường trú tại xóm M, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, anh Đ hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con để thụ lý và giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa, chị M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án mặc dù nguyên đơn chị M và bị đơn anh Đ đều vắng mặt.

[2]. Về nội dung vụ án

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010, chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Hòa Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã và xảy ra xô sát. Anh Đ đã sang Đài Loan lao động, vợ chồng ly thân từ tháng 01 năm 2023 và không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Như vậy mâu thuẫn giữa chị M và anh Đ đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Mạnh Đ.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Khánh P, sinh ngày 17/11/2011; Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 25/5/2013; Nguyễn Thị Diệu N, sinh ngày 10/5/2019. Sau khi ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi ba cháu cho đến khi anh Đ về Việt Nam vì anh Đ hiện đang ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi dưỡng ba cháu được, chị M chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Cháu P và cháu Đ1 có ý kiến được ở với mẹ cho đến khi anh Đ về nước. Hội đồng xét xử nhận thấy: hiện nay anh Đ không có mặt ở Việt Nam nên không thể giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi con. Để việc nuôi dưỡng con được đảm bảo sát sao, cần giao ba con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh Đ.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh P, sinh ngày 17/11/2011; cháu Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 25/5/2013; cháu Nguyễn Thị Diệu N, sinh ngày 10/5/2019 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị M chưa yêu cầu anh Nguyễn Mạnh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Mạnh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004041 ngày 25/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, chị M đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Anh Nguyễn Mạnh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu TH, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu